

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét Văn bản số 149/CV-HAL ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Công ty Cổ phần Hanalco Alumin về việc bổ sung điều chỉnh hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất nhôm Ingot Hanalco Alumin” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Hanalco Alumin, địa chỉ tại Khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất nhôm Ingot Hanalco Alumin” tại Khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất nhôm Ingot Hanalco Alumin.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 2630827168 đã được Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình, chứng nhận lần đầu ngày 09 tháng 05 năm 2025, chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất ngày 06 tháng 11 năm 2025. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp 0700895765 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 04 năm 2025, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26 tháng 09 năm 2025.

1.4. Mã số thuế: 0700895765.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, gia công nhôm thổi các loại từ nguồn nguyên liệu là phế liệu nhập khẩu; phế liệu trong nước và nguồn nguyên liệu nhôm nhiễm các thành phần nguy hại.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Diện tích: 12.000 m².

- Nhóm dự án: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Công suất thiết kế: 32.000 tấn sản phẩm nhôm thổi/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

+ Quy trình sản xuất nhôm Ingot: Nhôm phế liệu (phế liệu nhập khẩu, phế liệu trong nước, nhôm nhiễm thành phần nguy hại) → Nấu nhôm → Kiểm tra thành phần → Điều chế hợp kim → Tinh luyện → Kiểm tra trước khi đúc → Đúc và làm mát → Kiểm tra → Đóng gói, nhập kho và xuất hàng;

+ Quy trình tái chế xỉ nhôm: Xỉ nhôm → Đánh xỉ nóng → Xỉ nhôm sau đánh xỉ (nước nhôm tuần hoàn lại lò nấu) → Làm nguội → Nghiền, sàng, lọc xỉ theo kích thước → xỉ loại 1 (thải bỏ); xỉ loại 2 (tuần hoàn lại máy đánh xỉ nóng); xỉ loại 3 và xỉ loại 4 (tuần hoàn lại lò nấu).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Được phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này

2.5. Được phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.6. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.7. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Hanalco Alumin:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Hanalco Alumin có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo

vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp giấy phép môi trường, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **07 năm**.

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày...16.tháng 9....năm 2033).

Giấy phép môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Ninh Bình (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;
- Sở Công thương tỉnh Ninh Bình;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Bộ phận Một cửa, Bộ NN&MT;
- Công ty Cổ phần Hanalco Alumin;
- Lưu: VT, MT, Hiếu.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành